

## MẪU NHÃN

### 1. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng lọ 35g tương đương 300 viên hoàn cứng

**CHỈ ĐỊNH:** Trị phong ngứa, dị ứng gây mẩn ngứa, mụn nhọt, tiểu gât, táo bón.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, THẬN TRỌNG:** Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú. Trẻ em dưới 5 tuổi và người tiểu chảy, tỷ vị hư hàn.

**Thận trọng:** không nên uống thuốc vào ban đêm.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** Chưa có báo cáo.

**LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:** Uống với nước ấm. Người lớn: ngày uống 3 lần, mỗi lần 30 viên.

**KIỂM CỬ AN UỐNG KHI DÙNG THUỐC:** Không ăn măng, trứng, đồ chiên xào nhiều mỡ. Không uống nước đá, tắm nước lạnh khi dùng thuốc.

# TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC GAN

**cơ sở CAO NGHĨA ĐƯỜNG**

**Tổ 23 đường Thái Phiên, K.BÌNH KHÁNH I, P.BÌNH KHÁNH, TP LONG XUYỀN, T. AN GIANG ĐT : 0763-3852642**

**SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI HOẶC CHO CON BÚ:** Không sử dụng.

**TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Không gây ảnh hưởng.

**TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:** Không có.

**QUẢ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:** Dùng thuốc quá liều có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn. Sử dụng đúng liều các triệu chứng trên sẽ hết.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**Bảo quản:** Nơi khô dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn chất lượng:** Đạt TCCS

**Thành phần:** Chi tiết xem trong tờ hướng dẫn sử dụng hoặc trên vỏ hộp.

Lọ 35g (tương đương với 300 viên hoàn cứng)

### 2. NHÃN HỘP

**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 05/09/2016

Thủy



**LƯƠNG Y**  
**CAO VĂN BẢO**

**ĐẠI CHUNG CAO THÁNH PHONG**

# TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC GAN

**cơ sở CAO NGHĨA ĐƯỜNG**  
Tổ 23 đường Thái Phiên, K.Bình Khánh I,  
P.Bình Khánh - TP.Long Xuyên, T.An Giang  
ĐT : (076) 3852642

**CÔNG THỨC:** Chai lọ 35g tương đương 300 viên hoàn cứng

**Hoạt chất: 25,4 gam bột được liện tương đương với:**

|                                              |       |
|----------------------------------------------|-------|
| -Kén ngựa hoa (Pilos Loniceria)              | 8,40g |
| -Dây hoàng (Rhinorea Rhai)                   | 2,80g |
| -Thiên hoa phấn (Radix Trichosanthis)        | 2,80g |
| -Táo giác thạch (Spina Gleditsiae australis) | 2,80g |
| -Xích thực (Radix Paeoniae)                  | 1,54g |
| -Mang tiêu (Mirabilis)                       | 2,80g |
| -Mẫu lệ (Concha Ostreae)                     | 2,80g |
| -Liên kiều (Fructus Forsythiae suspensoria)  | 1,54g |

**9,00 ml cao liện được liện tương đương với:**

|                                    |       |
|------------------------------------|-------|
| -Hàng liên (Rhinorea Capillaris)   | 1,10g |
| -Quả vị (Radix Angelicae sinensis) | 8,40g |

**Tá dược:**

|                              |      |
|------------------------------|------|
| -Hạt Thạch (Talcum)          | 6,7g |
| -Than hoạt (Carbo Activatus) | 1,3g |

**CHỈ ĐỊNH:** Trị phong ngứa, dị ứng gây mẩn ngứa, mụn nhọt, tiểu gât, táo bón.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, THẬN TRỌNG:** Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú. Trẻ em dưới 5 tuổi và người tiểu chảy, tỷ vị hư hàn.

**Thận trọng:** không nên uống thuốc vào ban đêm.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** Chưa có báo cáo.

**LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:** Uống với nước ấm. Người lớn: ngày uống 3 lần, mỗi lần 30 viên.

**KIỂM CỬ AN UỐNG KHI DÙNG THUỐC:** Không ăn măng, trứng, đồ chiên xào nhiều mỡ. Không uống nước đá, tắm nước lạnh khi dùng thuốc.

**SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI HOẶC CHO CON BÚ:** Không sử dụng.

**TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Không gây ảnh hưởng.

**TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:** Không có.

**QUẢ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:** Dùng thuốc quá liều có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn. Sử dụng đúng liều các triệu chứng trên sẽ hết.

# MẮT GAN

**CAO NGHĨA ĐƯỜNG**

# TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC GAN

**MỤN NHỌT PHONG NGŨA**

Hộp 01 lọ x 35g  
(tương đương với 300 viên hoàn cứng)

# MẮT GAN

**TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC GAN**

**MỤN NHỌT PHONG NGŨA**

**NSX:**

**HD:**

**SỐ LSX:**

**SDK:**

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**Bảo quản:** Nơi khô dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn chất lượng:** Đạt TCCS

**Trình bày:** Hộp 01 lọ x 35g (tương đương với 300 viên hoàn cứng) và một tờ hướng dẫn sử dụng

**Chú ý:** Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.

LONG XUYỀN, ngày ..... tháng ..... năm 201....

Chủ cơ sở  
**CƠ SỞ SXKD THUỐC YHCT**  
**CAO NGHĨA ĐƯỜNG**  
**6H2 Bình Khánh - TP.LX - AG**

(Signature)

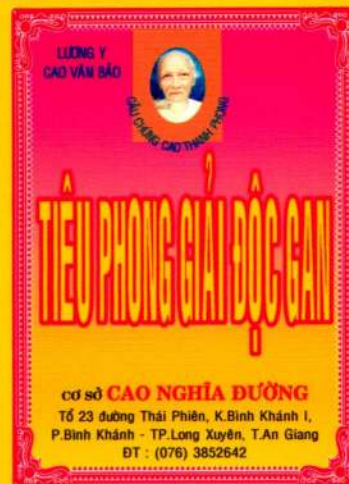
CAO VĂN BẢO



MẪU HỘP THEO QUI CÁCH XIN ĐƯỢC DUYỆT.



Thy



LONG XUYỀN, ngày ... tháng ... năm 201....

Chữ có số  
CƠ SỞ SXKD THUỐC YHCT  
CAO NGHĨA ĐƯỜNG  
6H2 Bình Khánh - TP.LX - AG

CAO VĂN BẢO

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC GAN

**1. Dạng bào chế:** Viên hoàn cứng

**2. Thành phần cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất:** Lọ 35g (Tương đương với 300 viên hoàn cứng)

| TT                                                | Thành phần (INN)                                     | Khối lượng                       |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------|
| <b>Hoạt chất :</b>                                |                                                      |                                  |
| <b>25,4 gam Bột dược liệu tương đương với:</b>    |                                                      |                                  |
| 1                                                 | Kim ngân hoa ( <i>Flos Lonicerae</i> )               | 8,4g (Tám phẩy bốn gam)          |
| 2                                                 | Đại hoàng ( <i>Rhizoma Rhei</i> )                    | 2,8g ( Hai phẩy tám gam)         |
| 3                                                 | Mang tiêu ( <i>Mirabilita</i> )                      | 2,8g ( Hai phẩy tám gam)         |
| 4                                                 | Thiên hoa phấn ( <i>Radix Trichosanthis</i> )        | 2,8g ( Hai phẩy tám gam)         |
| 5                                                 | Mẫu lệ ( <i>Concha Ostreae</i> )                     | 2,8g ( Hai phẩy tám gam)         |
| 6                                                 | Tạo giác thích ( <i>Spina Gleditsiae australis</i> ) | 2,8g ( Hai phẩy tám gam)         |
| 7                                                 | Liên kiều ( <i>Fructus Forsythiae suspensae</i> )    | 1,54g (Một phẩy năm mươi tư gam) |
| 8                                                 | Xích thược ( <i>Radix Paeoniae</i> )                 | 1,54g (Một phẩy năm mươi tư gam) |
| <b>9,5 ml Cao lỏng dược liệu tương đương với:</b> |                                                      |                                  |
| 1                                                 | Qui vĩ ( <i>Radix Angelicae sinensis</i> )           | 8,4g (Tám phẩy bốn gam)          |
| 2                                                 | Hoàng liên ( <i>Rhizoma Coptidis</i> )               | 1,12g (Một phẩy mười hai gam)    |
| <b>Tá dược :</b>                                  |                                                      |                                  |
|                                                   | Than hoạt ( <i>Carbo Activatus</i> ).                | 1,3g( Một phẩy ba gam)           |
|                                                   | Hoạt thạch ( <i>Talcum</i> ),                        | 6,7g(Sáu phẩy bảy gam)           |

### 3. Chỉ định

Trị phong ngứa, dị ứng gây mẩn ngứa, mụn nhọt, tiểu gắt, táo bón

### 4. Chống chỉ định – thận trọng :

- Chống chỉ định : Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi và người tiêu chảy, tỳ vị hư hàn.
- Thận trọng : Không nên uống thuốc vào ban đêm.

### 5. Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo

### 6. Liều dùng – Cách dùng: Uống với nước ấm

Người lớn : Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30 viên

### 7. Kiêng cử ăn uống khi dùng thuốc:

Không ăn măng, trứng, đồ chiên xào nhiều mỡ. Không uống nước đá, tắm nước lạnh khi dùng thuốc.

### 8. Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú: Không sử dụng

### 9. Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Không gây ảnh hưởng

### 10. Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác: Không có

11. **Quá liều và xử trí:** Dùng thuốc quá liều có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn. Sử dụng đúng liều các triệu chứng trên sẽ hết.
12. **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
13. **Bảo quản:** Nơi khô, dưới 30<sup>0</sup>C
14. **Tiêu chuẩn chất lượng:** Đạt TCCS.
15. **Trình bày:**

Hộp 10 gói x 4g (Tương đương với 35 viên hoàn cứng) và 1 tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 1 lọ x 35g (Tương đương với 300 viên hoàn cứng) và 1 tờ hướng dẫn sử dụng.

**Chú ý:**

*Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

*Để xa tầm tay trẻ em - Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

*Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.*

**CƠ SỞ CAO NGHĨA ĐƯỜNG**

**Địa chỉ kinh doanh:** Số 6 Lô H2, khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, An Giang.

**Địa chỉ sản xuất :** Tổ 23 đường Thái Phiên, Phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

**Điện thoại:** 076.852642

**Fax :** 076-953695

An Giang, ngày tháng năm 2015

**Chủ cơ sở**



CAO VĂN BẢO



TUQ.CỤC TRƯỞNG  
P.TRƯỞNG PHÒNG  
*Đỗ Minh Hùng*